TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/DS-ST
Ngày: 18-7-2023
V/v: *Tranh chấp chia tài sản chung quyền sử dụng đất*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Tự
2. Ông Bùi Văn Phục

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2022/TLST-DS, ngày 07 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp chia tài sản chung là quyền sử dụng đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/QĐST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Việt D, sinh năm 1981; Trú tại: ấp N, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Bùi Thanh T2, sinh năm 1967; Trú tại: ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

Bị đơn: Bà Võ Thị Kiều P; Trú tại: ấp M, thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề và trong quá trình xét xử người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Việt D trình bày: Ông Võ Việt D có phần đất ngang 7,5m dài 20m tọa lạc tại ấp M, thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang và bị đơn Võ Thị Kiều P có phần đất giáp ranh với ông cùng diện tích. Khi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì không đủ hạn mức cấp giấy nên ông và bị đơn thỏa thuận cùng đứng tên chung quyền sử dụng đất để đủ hạn mức cấp giấy và được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 04/7/2018, số vào sổ CS02110, cả hai không có mối quan hệ huyết thống cũng như hôn nhân. Nay ông có nhu cầu tách diện tích thuộc phần sở hữu của ông nhưng bị đơn không đồng ý nên ông khởi kiện yêu cầu chia đôi diện tích đất đứng tên chung với bị đơn mỗi người 150m^2 và thực tế mỗi người đang sử dụng diện tích đất 150m^2.

Bị đơn bà Võ Thị Kiều P được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày trong vụ kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành tố tụng của đương sự đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên. Hội đồng xét xử nhận đinh:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự liên quan đến bất động sản (quyền sử dụng đất). Căn cứ vào khoản 9 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp.

Về thu thập chứng cứ (xem xét thẩm định tại chỗ diện tích đất tranh chấp), đương sự trong vụ án không yêu cầu và xét thấy không cần thiết để tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ. Căn cứ Điều 101 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân đã đưa bị đơn vào tham gia tố tụng, thực hiện việc thông báo thụ lý, hòa giải vụ án theo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, được Kiểm sát viên kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa nhận định thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn Võ Thị Kiều P được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[4] Về nội dung: Nguyên đơn ông Võ Việt D yêu cầu tách tài sản chung là quyền sử dụng đất với bà Võ Thị Kiều P thuộc thửa 1280, tờ bản đồ số 4 địa chỉ đất ấp M, thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang số vào sổ GCN: CS02110 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh H cấp ngày 04/7/2018, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 300m^2 loại đất trồng cây lâu năm, trong đó ông Võ Việt D sở hữu diện tích 150m^2 và bà Võ Thị Kiều P sở hữu diện tích 150m^2. Do không đủ hạn mức được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên cả hai thỏa thuận cùng đứng tên sở hữu chung theo phần. Nay ông Võ Việt D yêu cầu giải quyết tách diện tích 150m^2 đứng tên ông và diện tích còn lại là của bà Võ Thị Kiều P và cả hai không có quan hệ hôn nhân. Nguyên đơn thừa nhận diện tích đất ông yêu cầu đang trực tiếp quản lý, sử dụng.

Về hạn mức tách thửa: Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Võ Việt D và bà Võ Thị Kiều P thuộc thửa 1280, tờ bản đồ số 4 địa chỉ đất ấ ấp M, thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang số vào sổ GCN: CS02110 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh H cấp ngày 04/7/2018. Căn cứ Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 Ủy ban nhân dân tỉnh H ban hành quy định điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất, diện tích tối thiểu được tách thửa đất đối với từng loại đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang trên địa bàn tỉnh Hậu Giang thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tách thửa với diện tích 150m^2 để hình thành thửa mới là không đủ hạn mức theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định như trên và căn cứ khoản 2 Điều 98 Luật đất đai 2013 và điều 219, 220 của Bộ luật dân sự 2015 yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điều 219, 220 của Bộ luật dân sự 2015.

Khoản 2 Điều 98 Luật đất đai 2013

Áp dụng Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Quyết định số: 32/2022/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh H ban hành quy định điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất, diện tích tối thiểu được tách thửa đất đối với từng loại đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Việt D chia đôi quyền sử dụng đất thuộc thửa 1280, tờ bản đồ số 4 địa chỉ đất ấ ấp M, thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang số vào sổ GCN: CS02110 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh H cấp ngày 04/7/2018.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Võ Việt D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000 đồng (hai triệu, năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008171 ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, số tiền còn lại nguyên đơn được nhận lại.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Hiếu